

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 577/2026/HS-ST

Ngày: 22/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Gái

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2026/HSST ngày 06/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2026/QĐXXST-HS ngày 11/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2026/QĐST-HS ngày 20/3/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Văn L**; sinh năm: 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú và nơi ở: X đường X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Trần Văn L2 (chết) và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2025 cho đến nay.

(có mặt)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H1**; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú và nơi ở: X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Ngọc T; Bị cáo đã có vợ và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định tạm hoãn xuất nhập cảnh.

(có mặt)

- *Người thừa kế quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1947 (mẹ ruột bị hại) (vắng mặt)

2/ Bà Ngô Thị Thu M, sinh năm 1976 (vợ bị hại) (vắng mặt)

3/ Bà Trương Mỹ L, sinh năm 2000 (con ruột bị hại) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm X, phường X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông NLQ1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: X X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông NLQ2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: X X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 10/2024, Nguyễn Ngọc H1 (sinh năm 1988) thuê Trần Văn L (sinh năm 1964) điều khiển xe ba gác biển số 59B1-426.53 đi giao hàng cho H1, thù lao L được H1 trả mỗi chuyến đi giao là 200.000 đồng/chuyến, công việc không cố định hàng ngày mà khi có việc thì H1 sẽ liên lạc cho L. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 06/10/2024, sau khi được Nguyễn Ngọc H1 giao xe ba gác biển số 59B1-426.53 chở bàn ghế đi giao cho đám tang tại đường 12, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Văn L điều khiển xe ba gác biển số 59B1-426.53 quay trở về. Khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Duy Trinh hướng từ cầu Ông Nhiêu về chợ Long Trường, khi đến trước nhà số 1536 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố X (nay là phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh do có một chiếc xe ô tô lưu thông phía trước cùng chiều di chuyển chậm nên Trần Văn L điều khiển xe ba gác biển số 59B1-426.53 vượt qua bên trái xe này và lấn sang phần đường hướng ngược lại thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 67E1-346.97 do ông Trương Sĩ Phương H2 (sinh năm 1969) điều khiển lưu thông đúng làn đường theo hướng ngược lại và làm ông H2 bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện.

Kết luận giám định số 3435/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: (Bút lục số 71)

1. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ba gác biển số 59B1-426.53 và xe mô tô biển số 67E1-346.97:

Dấu vết các chi tiết trên xe ba gác biển số 59B1-426.53 (trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen đến thùng kim loại gần bên trái phía trước thùng xe; trượt xước, bám chất màu đen, mất sơn màu xanh thanh kim loại phía trước bên

trái thùng xe) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 67E1-346.97 (trượt mất chất màu đen lớp bánh trước; trượt xước, mất chất màu đen, bám chất màu xanh phía trước đầu tay lái, đầu tay phanh) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm. Thùng kim loại gắn bên trái phía trước thùng xe ba gác biển số 59B1-426.53 và bánh trước xe mô tô biển số 67E1-346.97 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông, không đủ cơ sở xác định vị trí này chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường nào.

Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 67E1-346.97 (đầu tay lái, đầu tay phanh, gương chiếu hậu, cánh yếm, sàn để chân, để chân sau, pô xe) có chiều từ phải sang trái phù hợp với mặt đường.

2. Khi xảy ra tai nạn xe ba gác biển số 59B1-426.53 chuyển động trên đường Nguyễn Duy Trinh theo hướng từ đường Nguyễn Xiển về chợ Long Trường, xe mô tô biển số 67E1-346.97 chuyển động theo hướng ngược lại.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ba gác biển số 59B1-426.53, xe mô tô biển số 67E1-346.97 với phương tiện khác khi tham gia tai nạn giao thông.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ba gác biển số 59B1-426.53 và xe mô tô biển số 67E1-346.97 khi xảy ra tai nạn giao thông.

5. Xe ba gác biển số 59B1-426.53 trước giám định có số máy 161FMJ 07100254, số khung LB415H1077C100254; sau giám định: số máy, số khung không đổi.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 11875-24/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh xác định Trương Sĩ Phương H2 chết do: Chấn thương ngực kín; trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 223mg/100ml; trong máu không tìm thấy ma túy, có sự hiện diện của Caffein chất kích thích thần kinh trung ương yếu.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ba gác biển số 59B1-426.53 (kèm giấy đăng ký xe) có chủ sở hữu là anh NLQ1 (thu giữ của Trần Văn L, đã trả lại cho chủ sở hữu);

- 01 (một) xe mô tô biển số 67E1-346.97 có chủ sở hữu là anh NLQ2 (thu giữ của ông Trương Sĩ Phương H2, đã trả lại cho chủ sở hữu).

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng và có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Cáo trạng số 521/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Ngọc H1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

- + Phạt bổ sung: không đề nghị.

- Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo Trần Văn L thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, đã rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội làm ăn chân chính nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người thừa kế quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị P, Bà Ngô Thị Thu M, Bà Trương Mỹ L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NLQ1, ông NLQ2 vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những

người liên quan, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Vào ngày 06/10/2024, tại trước nhà số 1536, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố X (nay là phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn L đã có hành vi điều khiển xe ba gác biển số 59B1-426.53, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình lái xe và không đi đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông, va chạm với xe mô tô biển số 67E1-346.97 do ông Trương Sĩ Phương H2 (sinh năm 1969) điều khiển lưu thông đúng làn đường theo hướng ngược lại và làm ông H2 bị thương nặng và dẫn đến tử vong,

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ và thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Ngọc H1 mặc dù biết rõ Trần Văn L chưa có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chưa đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn tự ý giao xe mô tô (ba gác) cho L điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả là gây tai nạn cho ông H2 và làm ông H2 chết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 521/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo Trần Văn L thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “không có giấy phép lái xe theo quy định” nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Văn L đã bồi thường thiệt hại, có đơn bãi nại của gia đình bị hại, có thời gian phục vụ quân ngũ góp công cho đất nước và sức khỏe kém (bệnh rung nhĩ điện hình, rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác, bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin... theo kết quả chuẩn đoán của Bệnh viện Lê Văn Thịnh) nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Riêng Nguyễn Ngọc H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn L: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý dẫn đến gây tai nạn giao thông dẫn đến chết người. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xem xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức phạt phù hợp đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc giao xe ba gác cho bị cáo L điều khiển khi không đủ điều kiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả tai nạn giao thông và chết người nên Hội đồng xét xử cần xem xét mức án nghiêm khắc đối với Nguyễn Ngọc H1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự quy định: “4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 vì mục đích lợi nhuận kinh doanh đã thuê mướn bị cáo Trần Văn L vận chuyển hàng hóa và giao xe ba gác cho L điều khiển khi biết rõ hoặc cần phải biết bị cáo L không có giấy phép lái xe theo quy định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bổ sung bị cáo H1 một khoản tiền theo quy định để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được hoàn trả cho các chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo L và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đề nghị được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên được chấp nhận cho miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân phường X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Ngọc H1.

- Trong thời gian chấp hành án, Nguyễn Ngọc H1 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 5% thu nhập để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

- Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2.2 Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo H1 nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

